

Số: 21/2025/QĐST-DS

Khánh Hòa, ngày 03 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 236/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Đ

Địa chỉ trụ sở: Số 194 đường Trần Quang Khải, phường H1, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Xuân T – Giám đốc PGD Bình Tân – Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Khánh Hòa; địa chỉ: Chung cư D2, phường N1, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị đơn*: Ông Lê Văn D, sinh năm 1968 và bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1969

Cùng địa chỉ: Số 26A đường Võ Thị Sáu, phường Nam N1, tỉnh Khánh Hòa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Lê Văn D và bà Huỳnh Thị T phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số nợ theo Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 02/2021/15483652/HĐTD ký ngày 23/09/2021 và Hợp đồng tín dụng số 01/2022/15483652/HĐTD ký ngày 01/06/2022 tính đến hết ngày 11/8/2025 là 2.858.639.273 đồng, trong đó: nợ gốc: 1.999.900.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 606.300.284 đồng, nợ lãi quá hạn: 252.438.989 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 12/8/2025 cho đến khi trả hết khoản vay theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng trên.

2.2. Thời hạn trả nợ chậm nhất là ngày 31/12/2025. Trong thời hạn này, ông Lê Văn D và bà Huỳnh Thị T được bán tài sản thế chấp để trả nợ cho Ngân

hàng. Hết thời hạn trả nợ, ông Lê Văn D và bà Huỳnh Thị T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản thế chấp sau để thu hồi nợ:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 283, tờ bản đồ số 23, địa chỉ: Đường Võ Thị Sáu, Trường Sơn, phường V5, thành phố N1, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BS 716611, số vào sổ cấp GCN: CH01442/22381 ngày 08/4/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố N1 cấp cho ông Lê Văn D và bà Huỳnh Thị T.

+ Tàu cá vỏ gỗ đóng năm 2001 tại Khánh Hòa, máy chính YAMAHA công suất 495CV, số đăng ký KH-96172-TS theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 105/2018 ngày 15/5/2018 của Chi cục Thủy sản Khánh Hòa.

+ Tàu cá vỏ gỗ đóng năm 1997 tại Khánh Hòa, máy chính CUMMINS công suất 420CV, số đăng ký KH-93379-TS theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 35/2015 ngày 06/02/2015 của Chi cục KT&BVNLTS Khánh Hòa.

+ Tàu cá vỏ gỗ đóng năm 1998 tại Khánh Hòa, máy chính MITSUBISHI công suất 168CV, số đăng ký KH-94833-TS theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 312/2016 ngày 15/12/2016 của Chi cục Thủy sản Khánh Hòa.

3. Về án phí: Bị đơn ông Lê Văn D và bà Huỳnh Thị T phải chịu 44.586.000 đồng (*Bốn mươi bốn triệu năm trăm tám mươi sáu nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ 43.400.000 đồng (*Bốn mươi ba triệu bốn trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004489 ngày 17/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N1 (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Khánh Hòa).

4. Về chi phí tố tụng: Bị đơn ông Lê Văn D và bà Huỳnh Thị T phải chịu chi phí tố tụng là 1.000.000 (*Một triệu đồng*). Nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) nên bị đơn ông Lê Văn D và bà Huỳnh Thị T phải thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*).

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;

THẨM PHÁN

- VKSND khu vực 1 – Khánh Hòa;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu AV, HSVA.

Phạm Thị Ánh Tuyết